

Số: 38/2017/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BKHCN ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

1. Khoản 11 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“11. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở:* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ của cơ sở gồm các đề tài, dự án có quy mô nhỏ ở các sở, ngành, huyện, thị, thành được thực hiện dưới hình thức đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc dự án sản xuất thử nghiệm cấp cơ sở.”

2. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hàng năm hoặc theo tính cấp thiết, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng phát triển khoa học và công nghệ ưu tiên của tỉnh và thời hạn đề các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh gửi đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chủ động xây dựng hoặc phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN).

3. Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, đánh giá sơ bộ về tính đầy đủ và cấp thiết của đề xuất đặt hàng và tổng hợp thành danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các tổ chức, cá nhân đề xuất theo từng nhóm, lĩnh vực nghiên cứu, tổ chức lấy ý kiến Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.”

3. Điểm a Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“a) Nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng theo mẫu ban hành kèm Thông tư 03/2017/TT-BKHCN.”

4. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thực hiện theo quy định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh mục, quyết định triển khai, công nhận kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.”

5. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 15. Tổ thẩm định kinh phí

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Tổ thẩm định) có các thành viên, gồm:

1. Tổ trưởng Tổ thẩm định là đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ;

2. Tổ phó Tổ thẩm định là đại diện lãnh đạo Sở Tài chính;

3. Một (01) thành viên là đại diện lãnh đạo Phòng Quản lý khoa học, một (01) chuyên viên chuyên quản (Phòng Quản lý khoa học) thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

4. Một (01) thành viên là đại diện lãnh đạo Phòng Kế hoạch Tài chính, một (01) thành viên là kế toán chuyên quản (Phòng Kế hoạch Tài chính) thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

5. Một (01) thành viên là đại diện Phòng Ngân sách - Tài chính hành chính sự nghiệp thuộc Sở Tài chính.

6. Ngoài các thành viên Tổ thẩm định kinh phí nêu trên, đối với dự toán các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến các định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể mời thêm các chuyên gia thẩm định chuyên ngành và cử thư ký hành chính giúp việc cho Tổ thẩm định.”

6. Khoản 2, Khoản 3 Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh việc thay đổi tổ chức chủ trì, tên, mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ trên cơ sở văn bản đề xuất của tổ chức chủ trì nhiệm vụ cấp tỉnh.

3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ và các nội dung khác ngoài các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều này trên cơ sở văn bản đề xuất của tổ chức chủ trì.

Việc điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ chỉ được thực hiện 01 lần không quá 12 tháng đối với các nhiệm vụ có thời gian thực hiện từ 24 tháng trở lên và không quá 06 tháng đối với nhiệm vụ có thời gian thực hiện dưới 24 tháng. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.”

7. Điều 25 được sửa đổi như sau:

“Điều 25. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định hiện hành.”

8. Khoản 4 Điều 31 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Phối hợp với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ cấp phát và thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.”

9. Bổ sung Điều 31a như sau:

“Điều 31a. Trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thực hiện việc cấp kinh phí cho đơn vị chủ trì và kiểm soát chi các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ chứng từ chi của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thực hiện thanh, quyết toán với Kho bạc nơi đơn vị quản lý kinh phí giao dịch theo quy định.”

10. Khoản 6 Điều 35 được sửa đổi như sau:

“6. Sử dụng có hiệu quả kinh phí được cấp để thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký với Sở Khoa học và Công nghệ; cấp đủ và đúng tiến độ kinh phí từ các nguồn kinh phí đã cam kết trong hợp đồng cho chủ nhiệm nhiệm vụ và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung của nhiệm vụ; thực hiện thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.”

11. Điểm c Khoản 2 Điều 38 được sửa đổi như sau:

“c) Lập báo cáo thẩm định sản phẩm và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ ít nhất 02 ngày làm việc trước phiên họp của Hội đồng.”

12. Chương III (TỔ CHỨC THỰC HIỆN) được sửa đổi thành Chương VI.

Điều 2.

1. Bãi bỏ Điều 17, Điều 33 và Mục 2 Chương IV của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh

Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

2. Bỏ cụm từ “hoặc Ủy ban nhân dân huyện” tại điểm b Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 37 của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2017. / *nh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- TT.UBMTTQ tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP, các Phòng NC, Ban TCD;
- Cổng TTĐT, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT (Tâm).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn